

Bản án số: 64/2021/HS-PT
Ngày 10-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04, 10 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Hoàng N do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kháng cáo của bị cáo P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: U, D) sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L1; có vợ là bà Nguyễn Thị Thúy N1; có 02 con (sinh năm 2009 và năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2020 đến nay; có mặt.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Hoàng N sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Thị Hoàng L2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2020 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P nghiện ma túy từ cuối năm 2019. Khoảng tháng 7 năm 2020, P quen biết Nguyễn Hoàng N vì cả hai nghiện ma túy và từng sử dụng ma túy chung. Khoảng đầu tháng 8 năm 2020, N và bạn gái là Nguyễn Thị T đến ở chung nhà với P tại ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng cuối tháng 8 năm 2020, T thuê căn phòng trọ tại ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương của ông Nguyễn Đức S.

Vào khoảng 14 giờ 14/9/2020, P gọi điện thoại cho một người tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy gồm ma túy đá (Methamphetamine) và “kẹo” (Ketamine) với tổng số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), T1 đồng ý và yêu cầu P chuyển tiền qua tài khoản cho T1. P yêu cầu sau khi đem về kiểm tra thấy tốt sẽ chuyển khoản trả tiền cho T1 sau và T1 đồng ý, nhưng đến khi bị bắt thì P vẫn chưa chuyển tiền để trả tiền mua ma túy cho T1 vì T1 chưa cung cấp cho P số tài khoản. Tuy nhiên, P không đi lấy ma túy mà nhờ N đi lấy về cho mình, P không cho N biết đó là ma túy.

Khoảng 04 giờ ngày 15/9/2020, khi N đang ngủ thì P gọi N dậy để đến xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh lấy gói đồ dùm P (ma túy mua của T1). N mượn xe mô tô của T và đi đến xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, đi theo sự chỉ dẫn qua điện thoại của P, đến địa điểm có biển báo hình tam giác, bên dưới chân biển báo có 01 gói nylon màu đen được quấn kín bằng băng keo xung quanh, N lấy gói đồ bỏ lên xe và đi về.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, N về đến phòng trọ và giao lại gói nylon màu đen cho P rồi đi ngủ. Một lát sau, P mở gói nylon ra kiểm tra thì bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính quấn bằng keo đen bên ngoài, bên trong chứa gồm: 01 túi nylon trong suốt miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đá (Methamphetamine), 12 túi nylon trong suốt nhiều kích cỡ bên trong chứa ma túy (Ketamine), 20 viên nén màu xanh (Ketamine). P lấy một ít ma túy đá (Methamphetamine) trong túi nylon trong suốt miệng kéo dính ra để sử dụng rồi đem tất cả số ma túy trên cất giấu vào túi áo khoác màu trắng treo trên dàn phơi tại lối đi căn phòng. Sau đó, P gọi N mang dụng cụ sử dụng ma túy đến để cả hai cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong, P đem 01 nõ thủy tinh cất giấu vào trong túi nylon quấn băng keo đen giấu trong túi áo khoác màu trắng.

Khoảng 22 giờ ngày 22/9/2020, N hỏi P có ma túy không cho N xin một ít để sử dụng thì P lấy một ít ma túy đá (Methamphetamine) trong túi nylon trong suốt miệng kéo dính cất giấu trong túi áo khoác màu trắng trên dàn phơi đồ bỏ vào túi nylon trong suốt miệng kéo dính và cho N, N lấy một ít ra sử dụng rồi mang cất giấu. Khoảng 01 giờ ngày 23/9/2020, N đem gói nylon ma túy P cho phân ra thành 03 phần gồm: 01 gói nylon trong suốt miệng kéo dính, 02 gói nylon trong suốt hàn kín rồi cất giấu cả ba gói vào hộp giấy màu trắng trong tủ sắt trong phòng ngủ của N cùng với 01 gói nylon miệng kéo dính còn sót lại một ít ma túy của lần sử dụng trước đó, tổng cộng là 04 (bốn) gói.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/9/2020, P lấy 02 viên ma túy (Ketamine)

trong túi nylon quần băng keo đen trong túi áo khoác ra sử dụng. Khoảng 08 giờ cùng ngày, P lấy 01 gói nylon trong suốt miệng kéo dính chứa ma túy đá (Methamphetamine) trong áo khoác cất giấu dưới bàn thờ ông Địa.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/9/2020, Đội Cảnh sát Kinh Tế - Ma túy Công an huyện D phối hợp lực lượng Công an xã L đến căn nhà thuê tại ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương do T thuê để mời P về trụ sở Công an xã để làm việc. Khi thấy lực lượng Công an, từ cửa sổ phòng ngủ của mình, P lấy túi nylon quần băng keo màu đen bên trong chứa 12 túi nylon chứa tinh thể màu trắng, 16 túi nylon chứa 18 viên nén màu xanh, 01 nỏ sử dụng ma túy ném ra khỏi căn nhà. Sau đó, P tiếp tục chạy đến phòng ngủ của N thì thấy số ma túy N cất giấu trong hộp giấy nên P ném ra cửa sổ 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng và 02 cân điện tử. Nhận thấy sự việc trên, Đội Cảnh sát Kinh Tế - Ma túy, Công an huyện D phối hợp lực lượng Công an xã L ập vào căn nhà bắt quả tang P và N, yêu cầu P và N giao nộp số ma túy còn lại. N giao nộp: 01 hộp giấy màu trắng: bên trong có 03 túi nylon trong suốt chứa tinh thể màu trắng trong tủ sắt tại phòng ngủ của N. P giao nộp: 01 (Một) túi nylon trong suốt miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng dưới bàn thờ ông Địa tại phòng khách. P thừa nhận các túi nylon mà P ném từ cửa sổ phòng ngủ của P ra ngoài bãi đất trống cạnh nhà của P và N thuê đều là ma túy của P mua của T1. N thừa nhận túi nylon mà P ném từ cửa sổ phòng ngủ của N ra ngoài bãi đất trống cạnh nhà của P và N thuê là ma túy của N sử dụng các lần trước đó còn lại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tiến hành lập biên bản niêm P toàn bộ số tang vật nghi là ma túy nêu trên gồm:

- 17 túi nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 16 túi nylon bên trong chứa 18 viên nén màu xanh;
- 01 túi nylon miệng kéo dính bên ngoài quần băng keo màu đen;
- 01 cân tiểu ly màu đen chữ POCKET DIGI có kích thước 12,5cm x 08cm (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong);
- 01 cân tiểu ly màu bạc có kích thước 10,5cm x 12,8cm (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong);
- 01 nỏ sử dụng ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT, Công an huyện D tiếp tục ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 16/LKX đối với căn nhà trọ T đang thuê, phát hiện thu giữ:

- Tại phòng ngủ của Nguyễn Hoàng N, thu giữ: 01 hộp giấy màu trắng không nắp, 41 ống thủy tinh trong suốt, 24 túi nylon trong suốt có miệng dán keo dính (chưa qua sử dụng), 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã qua sử dụng), 02 kéo màu trắng (đã qua sử dụng), 01 túi nylon bên trong có chứa 38 đoạn ống hút nhựa màu xanh và 08 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, 02 nỏ để sử dụng ma túy (đã qua sử dụng).

- Tại dàn phơi quần áo khu vực lối đi, thu giữ: 01 áo khoác màu trắng.

- Tại phòng khách, thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, có số imei: 359207074673201 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong) và 01 sim điện thoại mã số 8984048000072000270; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh dương có số imei 1: 865194046822180/01, imei 2: 865194046822198/01 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong) và 01 sim điện thoại mã số 8401170824011273OT; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen có số imei 1: 867770040526931, imei 2: 867770040526923 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong) và 01 sim điện thoại mã số 8984048000061457568; 01 bóp da màu đen bên ngoài có chữ PRADA; tiền Việt nam 465.000 đồng.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan CSĐT, Công an huyện D ra Quyết định trưng cầu giám định số 175/QĐ về việc trưng cầu giám định tang vật thu giữ trên.

Tại Kết luận giám định số 609/MT-PC09 ngày 02 tháng 10 năm 2020 và Kết luận giám định bổ sung số 609BS/MT-PC09 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,6417 gam (M1 -1); 3,5983 gam (M1-2b); 22,4386 gam (M2-1), loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,0170 gam (M1-2a); 1,2196 gam (M2-3a), 2,3309 gam (M2-3b), loại Ketamine.

- Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng/trọng lượng: 4,1563 gam (M2-2a); 2,0691 gam (M2-2b); 3,1834 gam (M2-2c).

Tổng khối lượng/trọng lượng: 26,6786 gam Methamphetamine; 12,9763 gam Ketamine;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2020.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/02/2021, bị cáo P có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ, mẹ già, có ông nội là người có

công với cách mạng.

Ngày 25/02/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKS kháng nghị phúc thẩm đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở xác định: các bị cáo P, N cùng sử dụng ma túy, ngày 14/9/2020, bị cáo P gọi cho người tên T1 mua ma túy, khoảng 04 giờ ngày 15/9/2020, bị cáo P nhờ bị cáo N đến biển báo hình tam giác tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh lấy ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D lập biên bản bắt quả tang, kết luận giám định xác định mẫu vật (thu giữ của các bị cáo) gửi giám định là ma túy. Quá trình điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm có các vi phạm như sau: khi tiến hành khám xét nơi ở của các bị cáo thu giữ 41 ống thủy tinh và một số dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy, bị cáo N khai nhận mua để sử dụng ma túy nhưng cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo N là bỏ lọt tội phạm. Biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện bị cáo P khai mua ma túy về bán cho các con nghiện, khi bị bắt thu giữ 02 cân tiểu ly, nhiều túi nylon, túi chứa ống hút nhựa... là các vật dụng dùng vào việc mua bán ma túy nhưng cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không làm rõ hành vi của bị cáo P là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Mặt khác, cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm xác định bị cáo N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là chưa phù hợp, vì số lượng ma túy thu giữ của bị cáo P là do bị cáo N đi lấy về, bị cáo N cùng nghiện ma túy, cùng sử dụng ma túy chung với bị cáo P, khi Công an đến thì bị cáo P vào phòng của bị cáo N lấy ma túy ném ra ngoài. Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Việc điều tra của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm là không đầy đủ, vi phạm tố tụng. Vì vậy, Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung. Do Viện Kiểm sát đề nghị hủy bản án sơ thẩm nên đề nghị không xem xét đơn kháng cáo của bị cáo P.

Bị cáo P, N không tự bào chữa.

Bị cáo P nói lời sau cùng: Thời gian bị tạm giữ, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Thời gian bị tạm giam bị cáo đã rất ăn năn về hành vi mà bị cáo đã làm, mong Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kháng cáo của bị cáo P thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo P, N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm xác định. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo P, N, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các vật chứng thu giữ trong vụ án thể hiện: ngày 23/9/2020, các bị cáo P, N bị bắt quả tang và bị thu giữ số lượng ma túy tại nơi ở là 26,6786 gam Methamphetamine, 12,9763 gam Ketamine và các vật chứng khác như 02 cân tiểu ly, 03 nỏ thủy tinh, 41 ống thủy tinh, 24 túi nylon trong suốt có kéo dính, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 08 đoạn ống hút nhựa màu đỏ.

Như vậy, ma túy thu giữ của bị cáo P có số lượng lớn, được bị cáo chia nhỏ hoặc lấy từng viên để vào trong các túi nylon miệng kéo dính. Tại phiên tòa, bị cáo P khai sử dụng ma túy loại ma túy đá nhưng khi bị bắt thu giữ của bị cáo 02 loại ma túy. Đồng thời, các vật chứng thu giữ của bị cáo P như cân tiểu ly, túi nylon miệng kéo dính là các công cụ phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy. Các tình tiết này không phù hợp với lời khai của bị cáo P cho rằng bị cáo chỉ mua số lượng ma túy này về để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện D, tỉnh Bình Dương chưa điều tra làm rõ hành vi của bị cáo P mà xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là chưa phù hợp với tính chất, số lượng ma túy thu giữ và hành vi khách quan của bị cáo P.

[3] Bị cáo N nghiện ma túy và cùng sống chung nhà, nhiều lần sử dụng ma túy cùng với bị cáo P. Vào lúc 04 giờ ngày 15/9/2020, theo sự chỉ dẫn của bị cáo P, bị cáo N đến địa điểm là biển báo hình tam giác tại xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh lấy gói hàng (là ma túy mà bị cáo P mua của người tên T1 với số tiền 10.000.000 đồng), không có người giao hàng. Khi về nhà thì bị cáo N được bị cáo P cho cùng sử dụng ma túy và cho một ít ma túy mang đi cất giấu. Khi bị Công an phát hiện, ngoài việc lấy số ma túy của mình thì bị cáo P còn đến phòng ngủ của bị cáo N lấy số ma túy bị cáo N cất giấu trong hộp giấy ném ra ngoài cửa sổ. Mặt khác, khi bắt quả tang các bị cáo, lực lượng Công an còn thu giữ của bị cáo N 03 nỏ thủy tinh, 41 ống thủy tinh, 24 túi nylon trong suốt có kéo dính, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 08 đoạn ống hút nhựa màu đỏ là các dụng cụ có liên quan đến việc sử dụng, mua bán ma túy. Vì vậy, lời khai của bị cáo N cho rằng bị cáo không biết bên trong gói hàng mà bị cáo đi lấy giùm cho bị cáo P là ma túy là không phù hợp với nhận thức, hành vi khách quan của bị cáo N, thời gian, địa điểm mà bị cáo N đi nhận gói hàng và mối quan hệ giữa bị cáo N và bị cáo P. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện D, tỉnh Bình Dương chưa điều tra làm rõ hành vi của bị cáo N có đồng phạm với bị cáo P trong việc thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến toàn bộ số lượng ma túy thu giữ trong vụ án hay không là điều tra chưa đầy đủ.

[4] Khi bắt quả tang, thu giữ của bị cáo N các vật chứng như 03 nỏ thủy tinh, 41 ống thủy tinh, 24 túi nylon trong suốt có kéo dính, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 08 đoạn ống hút nhựa màu đỏ là các công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện D, tỉnh Bình Dương chưa điều tra

làm rõ để xử lý đối với hành vi này của bị cáo N là thiếu sót.

[5] Ngoài ra, quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị T sống chung như vợ chồng với bị cáo N, cùng sống chung nhà với các bị cáo N, P. Tại thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang các bị cáo P, N thì có mặt bà T. Bị cáo P cất giấu ma túy và thường sử dụng ma túy với bị cáo N tại nơi ở của các bị cáo và bà T. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P khai khi Công an đến, bị cáo P vào phòng của bị cáo N và hỏi bà T ma túy bị cáo N cất giấu ở đâu, bà T chỉ cho bị cáo P chỗ bị cáo N cất giấu ma túy rồi bị cáo P lấy ném ra ngoài cửa sổ. Vì vậy, cần tiến hành điều tra làm rõ bà Nguyễn Thị T có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo hay không để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, các bị cáo P, N khai khi bị bắt quả tang, Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang bằng văn bản viết tay. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện biên bản bắt người phạm tội quả tang được đánh máy là mâu thuẫn nên cần được làm rõ.

[7] Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ xác định Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, tỉnh Bình Dương điều tra chưa đầy đủ và Tòa án cấp sơ thẩm không trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung mà tiến hành xét xử các bị cáo là chưa phù hợp.

[8] Do việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại nên không xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo P.

[10] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị hủy bản án sơ thẩm là phù hợp.

[11] Án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo P không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, các c khoản 1 Điều 355; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương để điều tra theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tiếp tục tạm giam các bị cáo cho đến khi Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương thụ lý lại vụ án.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh P không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo) (2);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, NTN, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức